

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Tình hình và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 134/2004/TTg ngày 20/7/2004, Quyết định số 1592/QĐ-TTg, ngày 12/10/2009 và Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/05/2013 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Quy chế hoạt động của HĐND năm 2005; Thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 02/12/2013 về chương trình giám sát năm 2014. Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch số 32/KH-HĐND ngày 9 tháng 9 năm 2014 về giám sát tình hình và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 134/2004/TTg ngày 20/7/2004, Quyết định số 1592/QĐ-TTg, ngày 12/10/2009 và Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn tỉnh. Tham gia Đoàn giám sát có các thành viên Ban Dân tộc của HĐND tỉnh, đại diện Ban Dân tộc tỉnh. Đoàn đã giám sát trực tiếp đối với UBND các huyện Ea Súp, Krông Năng, Ea H'leo, UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

Qua giám sát và tổng hợp ý kiến trao đổi, thảo luận của các thành viên Đoàn giám sát, Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện:

Ngày 20 tháng 7 năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn (gọi tắt là chương trình 134). Căn cứ nội dung chương trình 134 và trên cơ sở hướng dẫn của các bộ ngành trung ương, tỉnh đã tổ chức quán triệt và chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện; thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình⁽¹⁾ các cấp từ tỉnh đến huyện; tiến hành thống kê, rà soát, bình xét đối tượng,

¹ Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban, các thành viên gồm lãnh đạo các đoàn thể của tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi cục Hợp tác xã và PTNT... và có Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo; ở cấp huyện có Ban Điều hành thực hiện Chương trình 134 do chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND cấp huyện làm trưởng ban và có tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Điều hành cấp huyện để theo dõi và tổ

xây dựng phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hầu hết các địa phương đã tiến hành bình xét đối tượng thụ hưởng công khai, dân chủ, cơ bản đúng đối tượng. Công tác vận động sang nhượng trong cộng đồng được triển khai thực hiện tốt; những nơi không còn đất để khai hoang thì chuyển sang giải pháp mua lại đất của các hộ trong buôn, dân doanh và doanh nghiệp. Về làm nhà ở, đã thực hiện phương châm “Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, dân làm là chính”, với mức đầu tư hỗ trợ: Trung ương 5 triệu, tỉnh 3 triệu, huyện 1 triệu. Bên cạnh kinh phí của Nhà nước, còn vận động sự hỗ trợ, giúp đỡ của bà con, dòng họ góp vào để xây dựng căn nhà chắc chắn hơn. Về nước sinh hoạt: Đối với nước sinh hoạt phân tán, những nơi có điều kiện thì khoan giếng (10hộ/giếng), những nơi khác thì mua lu, stec, xây bể đựng nước; đối với nước sinh hoạt tập trung thì khoan giếng, lồng ghép với chương trình nước sinh hoạt của các dự án...

Năm 2009, Chương trình 134 đã được tổng kết với kết quả đạt 100% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do tình hình đời sống đồng bào DTTS vẫn còn nhiều khó khăn, tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất vẫn còn nhiều. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn. Ủy ban Dân tộc đã ban hành Công văn số 880/UBND-CSĐT ngày 05 tháng 11 năm 2009 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1592/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, theo đó chỉ thực hiện 02 nội dung là đất sản xuất và nước sinh hoạt.

Do thời hiệu của Quyết định 1592/QĐ-TTg đã hết vào cuối năm 2010, nhưng đến cuối tháng 5/2011 mới thành lập Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc, nên Đề án xây dựng chậm so với yêu cầu. Vì vậy, không được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, năm 2011 và năm 2012 Trung ương có bố trí 31.000 triệu đồng để thực hiện Chương trình, tỉnh đã cho phân khai đầu tư cho nước sinh hoạt.

Tiếp theo Chương trình 134, 1592, Thủ tướng đã ban hành Quyết định 755/QĐ-TTg, ngày 20/5/2013 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-UBND-BTC-BTNMT, ngày 18/11/2013 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định 755/QĐ-TTg. Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt ngày 09/10/2014 tại quyết định số 2371/QĐ-UBND và đang chờ nguồn vốn để triển khai thực hiện.

II. Kết quả triển khai thực hiện:

1. Kết quả thực hiện việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS nghèo theo Quyết định 134/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

a. Về đất đai:

chức thực hiện Chương trình 134 tại địa phương; cấp xã có Tổ thực hiện Chương trình 134 có phân công cán bộ phụ trách đến từng địa bàn buôn, thôn.

Theo kết quả rà soát thực hiện Đề án 134 của tỉnh, tổng diện tích đất để bố trí cho Chương trình 134 là 2.916 ha, để bố trí cho 11.758 hộ, trong đó, nhu cầu đất ở là 144,51 ha, cấp cho 5.531 hộ; đất sản xuất là 2.771,50 ha, cấp cho 7.737 hộ. Kết quả thực hiện như sau:

- **Đất ở:** Đã giải quyết cho 5.531 hộ với diện tích 144,51 ha, đạt 100% kế hoạch; bình quân 260m²/hộ; trong đó có 1.838 hộ được giải quyết đất ở gắn liền với hỗ trợ làm nhà, 3.693 hộ chỉ hỗ trợ đất ở; kinh phí: 6.929,33 triệu đồng.

- **Đất sản xuất:** Đã giải quyết được cho 7.737 hộ với tổng diện tích 2.771 ha, đạt 100% kế hoạch. Trong đó: cấp đất sản xuất là 3.754 hộ, diện tích 1.591 ha; cấp vườn cây cà phê và cây điều kinh doanh cho 1.937 hộ, diện tích 596,6 ha. Ngoài ra, là các giải pháp khác: nhận vào Doanh nghiệp làm công nhân 65 hộ, tương ứng với diện tích 17,7 ha; nhận khoán quản lý bảo vệ rừng 170 hộ - diện tích 3.953 ha đất rừng; hỗ trợ chăn nuôi 1.451 hộ - cấp 1.503 con bò sinh sản.

b. Về nhà ở:

- Nhu cầu: 15.963 nhà (làm mới: 11.603, sửa chữa: 4.360 nhà). Sau khi rà soát cần giải quyết: 15.575 nhà, giảm 388 nhà so với rà soát ban đầu (làm mới: 11.603 nhà, sửa chữa: 4.360 nhà).

- Đã thực hiện: 15.451 nhà (làm mới: 11.634 nhà, đạt 99,25%; sửa chữa: 3.817 nhà, đạt 99,03%).

- Tổng vốn thực hiện: 141.222,44 triệu đồng (Trung ương: 85.352 triệu đồng, địa phương: 55.870 triệu đồng).

c. Về nước sinh hoạt:

- Nhu cầu: 17.964 hộ (Phân tán: 14.527 hộ, tập trung: 18CT/3.437hộ). Rà soát lại 16.059 hộ, đạt 100% KH, giảm 1.905 hộ so với rà soát trước đó.

- Đã hỗ trợ cho 16.059 hộ, bằng 100% kế hoạch. Trong đó, nước sinh hoạt phân tán 14.539 hộ; Số công trình nước tập trung phục vụ cụm dân cư: 14 công trình, phục vụ cho 1.520 hộ, kinh phí thực hiện: 8.866,96 triệu đồng.

d. Về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chương trình 134:

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, tính đến tháng 6/2009, trên địa bàn tỉnh diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 916,65 ha/2.263 ha theo kế hoạch (đạt 40,47% về diện tích); số hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 4.621 hộ/11.758 hộ (đạt 39,30 % về số hộ). Theo kết quả giám sát tại huyện Ea Súp, Krông Năng cho thấy đến nay tại các địa phương này chưa tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào DTTS theo Chương trình 134. Nguyên nhân chính tỷ lệ cấp giấy chứng nhận vẫn còn thấp do khó khăn về kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính. Đoàn giám sát đã đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh báo cáo và làm rõ số liệu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến thời điểm giám sát; sau đợt giám sát Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các địa phương rà soát theo đề nghị của đoàn.

2. Kết quả thực hiện Quyết định 1592:

a. Nước phân tán:

Năm 2011, phân bổ 4,5 tỷ đồng cho 4.500 hộ ở 13 huyện, thị xã, thành phố. Đã giải ngân được 3.829 triệu đồng cho 3.829 hộ đạt 85% kế hoạch. Số còn lại qua rà soát giảm 671 hộ.

Năm 2012, phân bổ 4 tỷ đồng cho 4.000 hộ ở 10 huyện, thị xã. Đã giải ngân 3,968 tỷ đồng cho 3.968 hộ đạt 99,2% kế hoạch vốn được giao. Số còn lại rà soát giảm 32 hộ.

b. Nước sinh hoạt tập trung:

Năm 2011: Phân bổ 8,5 tỷ đồng đầu tư cho 16 công trình. Do giá cả vật tư tăng cao, do số hộ thụ hưởng cao hơn dự kiến, nên trong 16 công trình (trừ 05 công trình ở huyện M'Đrăk và huyện Cư Kuin) đều vượt mức phân bổ, mức vượt giao động từ 400 triệu đến 600 triệu đồng. Đã giải ngân được 7.114 triệu đồng, đạt 84% kế hoạch vốn được giao, số còn lại do giải ngân chậm đã bị thu hồi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP (huyện Cư Kuin: 1.386 triệu đồng).

- Năm 2012: Phân bổ 14 tỷ đồng đầu tư cho 20 công trình. Qua kiểm tra thực tế, giảm 04 công trình do nguồn vốn đầu tư theo dự toán vượt quá lớn và nguồn nước không đảm bảo để phục vụ nhu cầu của người dân. UBND tỉnh đã thu hồi và điều chỉnh bổ sung cho huyện Krông Bông 01 công trình tại thôn Noh Prông, xã Hòa Phong, huyện Krông Bông; 01 công trình cho 66 hộ tại xã Vụ Bồn huyện Krông Pắc.

Theo đánh giá của Ban Dân tộc tỉnh thì toàn bộ 34 công trình nêu trên, chỉ có 30% phát huy tốt hiệu quả sử dụng; 30% không phát huy hiệu quả sử dụng do không bố trí được người quản lý vận hành, không thu được tiền để đóng tiền điện, bị hư hỏng mà không có kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa thay thế,...; số còn lại chưa nghiệm thu, thống nhất bàn giao giữa chủ đầu tư và bên thi công.

III. Nhận xét, đánh giá:

1. Mặt được:

- Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho các hộ đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước nhằm góp phần giải quyết những khó khăn về nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo. Sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành ở Trung ương, tỉnh đã tích cực triển khai tổ chức thực hiện; thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp từ tỉnh đến huyện, xã; phân công cơ quan Thường trực cấp tỉnh và các ngành hữu quan của tỉnh triển khai, rà soát, thống kê theo quy định, đúng đối tượng, địa bàn.

- Qua triển khai thực hiện, Chương trình 134 đã giải quyết được 2.771 ha đất sản xuất cho 3.754 hộ; các nội dung hỗ trợ đầu tư cho làm nhà và nước sinh hoạt đã thực hiện được khối lượng lớn, từ đó giúp cho nhiều hộ từng bước phát triển sản xuất, có cuộc sống ổn định hơn.

- Nhiều địa phương trong tỉnh đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tham gia đóng góp kinh phí để làm nhà, vận động người thân sang nhượng lại đất, cho tặng đất... để thực hiện chương trình.

- Việc cấp phát, giải ngân vốn của tỉnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu thực hiện. Vốn đối ứng địa phương đã hỗ trợ cho chương trình 134 nội dung làm nhà ở là 55.870 triệu đồng; so với tổng vốn của Trung ương hỗ trợ, tỉnh đã chỉ vượt 20% so quy định của Chương trình.

2. Hạn chế, tồn tại:

- Đất được cấp cho các hộ đồng bào DTTS chủ yếu là đất xấu, diện tích nhỏ, lại xa khu dân cư, thiếu nguồn nước, thiếu hướng dẫn khoa học kỹ thuật nên hiệu quả canh tác không cao, thậm chí có nhiều trường hợp không canh tác; ở một số nơi đã xảy ra các hiện tượng mua bán, sang nhượng đất chương trình 132, 134 trái phép.

- Kinh phí xây dựng nhà 134 thấp, có diện tích sử dụng còn nhỏ, chất lượng kém; nhiều nhà bị hư hỏng, thấm, dột mà người dân không chủ động tự khắc phục sửa chữa.

- Nhiều công trình nước hiệu quả sử dụng không cao; trong đó có nhiều công trình không được đưa vào sử dụng, bị hư hỏng mà chưa có biện pháp hữu hiệu khắc phục sửa chữa.

- Việc rà soát số hộ thiếu đất ở, đất sản xuất chưa thực sự chặt chẽ, còn sót đối tượng nên sau khi triển khai xong chương trình 132, 134 vẫn còn nhiều hộ thiếu đất ở, đất sản xuất (trừ phát sinh mới).

- Việc triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chương trình 132, 134 vẫn còn chậm, có địa phương chưa được triển khai thực hiện (như các huyện Ea Súp, Krông Năng,...) dẫn đến việc đồng bào DTTS vay vốn ngân hàng để đầu tư cho sản xuất gặp rất nhiều khó khăn.

- Tỉnh còn khó khăn về quỹ đất nên phải khai hoang một phần rừng nghèo để cấp cho đồng bào; song việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích trên 20ha phải đánh giá tác động môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, gặp nhiều khó khăn, ách tắc.

IV. Kiến nghị:

1. Đối với Chính phủ:

- Đề nghị Chính phủ sớm phân bổ vốn để các tỉnh sớm triển khai thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với UBND tỉnh:

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện tiến hành đo đạc địa chính và đẩy mạnh tiến độ cấp GCNQSD đất cho các hộ đồng bào

DTTS theo chương trình 132, 134 để bà con yên tâm sản xuất và có khả năng vay vốn đầu tư sản xuất.

- Chỉ đạo các địa phương kiểm tra, có các biện pháp nhằm hạn chế tình trạng mua bán, sang nhượng đất đai trái pháp luật trong vùng DTTS. Chỉ đạo việc lập phương án cấp đất sản xuất theo quyết định 755/QĐ-TTg phải đảm bảo gần khu dân cư, sản xuất thuận lợi, tránh đồng bào DTTS bỏ hoang, không sản xuất như các chương trình 132, 134 trước đây.

- Nghiên cứu việc lập phương án, giải pháp xử lý thu hồi đất của các nông, lâm trường, các doanh nghiệp sử dụng đất không hiệu quả, sai mục đích, nhất là các doanh nghiệp có dự án trồng rừng nhưng thực tế không trồng rừng để tạo quỹ đất, giao cho các hộ đồng bào DTTS thiếu hoặc không có đất ở và đất sản xuất.

- Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, thu hút lao động vào các doanh nghiệp trên địa bàn, xuất khẩu lao động... nhằm làm giảm áp lực nhu cầu đất sản xuất đối với các hộ đồng bào DTTS.

- Có các biện pháp khắc phục các công trình nước sinh hoạt tập trung không được sử dụng hiệu quả, gây lãng phí cho ngân sách nhà nước.

- Đề nghị sớm phê duyệt các dự án dân di cư tự do mới phát sinh để các huyện sớm triển khai đầu tư xây dựng, nhằm ổn định cho những người dân trong vùng dự án.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 134/2004/TTg ngày 20/7/2004, Quyết định số 1592/QĐ-TTg, ngày 12/10/2009 và Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/05/2013 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Sở TC, Sở TN-MT, NN&PTNT, Ban DT;
- TT HĐND, UBND tp, tx, các huyện.
- Vụ ĐP II -UBDT, Ban Dân tộc tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP;
- P. Ct HĐND, P. TC-HC-QT;
- Lưu VT, BDT. 200

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Kim Nga